

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166 /2023/DS-PT
Ngày: 19 - 12 - 2023
V/v Tranh chấp QSD đất

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Cường

Các thẩm phán: Ông Lương Thanh Chín, ông Nguyễn Hồng Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mai, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Lai, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12 và 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 177/2023/TLPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST, ngày 28/6/2023 của Tòa án nhân dân TX. La Gi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2023/QĐ-PT, ngày 03 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2023/QĐ-PT, ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khu phố 8, phường Bình Tân, TX. La Gi, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt

Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Phước Thọ, xã Tân Phước, TX. La Gi, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

Bị đơn: Ông Trần T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khu phố 9, phường Bình Tân, TX. La Gi, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

Đại diện uỷ quyền của bị đơn: Ông Lương Công Hữu Đ, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Hưng Long, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (theo văn bản uỷ quyền ngày 14/11/2023) có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Nguyễn Hoài T, thuộc Văn phòng Luật sư số 7, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hồ Thị E, sinh năm 1964 (vợ ông D). Địa chỉ: Khu phố 8, phường Bình Tân, TX. La Gi, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 (vợ ông T). Địa chỉ: Khu phố 9, phường Bình Tân, TX. La Gi, tỉnh Bình Thuận, có mặt.

Đại diện uỷ quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông Lương Công Hữu Đ, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khu phố 4, phường Hưng Long, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (theo văn bản uỷ quyền ngày 14/11/2023), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phía nguyên đơn trình bày:

Năm 1991, ông D có khai phá 01 đám đất động diện tích khoảng hơn 400m² tại thôn Tân Long, xã Tân Bình, huyện Hàm Tân (nay là khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi). Sau khi khai phá, ông D cất một chòi lá trên đất để giàn lưới rừng vào mùa Bắc (mùa không đánh bắt hải sản), còn vào mùa Nam thì đám đất này được sử dụng làm sân phơi cá cơm, ruốc. Quá trình sử dụng đất liên tục, ổn định không ai tranh chấp. Đến năm 2006 ông D bán giàn lưới rừng và nghỉ nghề, mảnh đất trên chỉ còn lại chòi lá, các lu khạp đựng mắm.

Năm 2008 bà Trần Thị Th ra phát dọn đám đất này để canh tác thì ông D ngăn cản và phát sinh tranh chấp. Bà Th cùng chồng, con bà Th gây áp lực, đánh ông D và tự ý xây dựng hàng đá chẻ trên đất rồi bỏ đó. Không ngăn cản được việc bà Th lấn chiếm đất, ông D đã làm đơn gửi Ủy ban phường Bình Tân giải quyết, quá trình làm việc UBND phường Bình Tân xác định đất động cát không cấp cho dân. Vì vậy không giải quyết tranh chấp nên các bên ra về không tranh chấp nữa. Quá trình khai phá, sử dụng đất, sự việc tranh chấp giữa ông D với bà Th, bà con xóm giềng ai ai cũng biết, đơn cử như ông Hồ Thành N, ông Trần Thanh L, ông Nguyễn Mạnh T, ông Trần Văn S và bà Bùi Thị T... Đến năm 2015, bà Th đã bán nhà bỏ đi khỏi địa phương. Năm 2019, ông D nộp đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cũng trong năm này xuất hiện ông Trần T nộp đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận đối với diện tích đất trên. Tháng 4/2019, ông T tự ý ra chôn trụ bê tông, kéo kẽm gai rào bao chiếm 1 phần diện tích đất của ông D khai phá nên phát sinh tranh chấp. Theo kết quả đo đạc diện tích đất ông T bao chiếm tranh chấp là 362,9m², vụ việc đã được Ủy ban phường Bình Tân hòa giải ngày 12/11/2019 nhưng kết quả không thành. Sau đó ông Trần T uỷ quyền cho ông Võ Văn M nộp đơn yêu cầu Ủy ban thị xã La Gi giải quyết tranh chấp, Phòng Tài

nguyên môi trường thị xã La Gi sau khi được giao thụ lý đã đo đạc xác định diện tích tranh chấp là 343m². Ngày 14/02/2020, Phòng Tài nguyên môi trường thị xã La Gi đã tổ chức hòa giải nhưng không thành. Ngày 08/4/2020 Ủy ban thị xã La Gi có Văn bản số 969/UBND-TNMT hướng dẫn đơn của ông Võ Văn Mùa rằng vụ việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và hướng dẫn các bên khởi kiện tại TAND thị xã La Gi. Vì vậy ông D khởi kiện yêu cầu giải quyết những yêu cầu sau:

1. Công nhận cho ông Trần D được quyền sử dụng diện tích đất 343 m² tọa lạc tại khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, có tứ cận: phía Đông giáp đất còn lại của tôi, phía Tây giáp đường hẻm bê tông và đất mồ mã; phía Nam giáp đất ông Lương Duy C, ông Th và phía Bắc giáp đất động cát thuộc Nhà nước quản lý.

2. Buộc ông Trần T phải tháo dỡ, di dời toàn bộ trụ rào bê tông + dây kẽm gai để trả lại cho ông diện tích đất lấn chiếm 343 m² tại khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Tuy nhiên qua kết quả đo vẽ thẩm định xem xét tại chỗ vào ngày 11/7/2022 đất tranh chấp hiện nay được xác định là 328 m², trên đất hiện nay không còn hàng rào trụ bê tông nên tại phiên tòa nguyên đơn đã thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn tháo dỡ, di dời hàng đá chẻ (xây âm dưới đất) trả lại diện tích đất lấn chiếm 328m². Về số tiền chi phí thẩm định, định giá, đo đạc nguyên đơn yêu cầu xem xét giải quyết theo quy định.

Đại diện phía bị đơn trình bày: Diện tích đất tranh chấp này do ông T cùng mấy chị em ông T khai hoang vào năm 1993, quá trình canh tác vào năm 1994 ông T gửi hồ sơ xin cấp giấy nhưng Ủy ban xã Tân Bình cũ cho biết chưa có chủ trương nên tạm cất giữ hồ sơ. Năm 1997 ông T tiếp tục gửi hồ sơ xin cấp giấy nhưng Ủy ban xã Tân Bình cũ cho biết khi nào có chủ trương sẽ báo. Năm 2003 ông T cùng mấy chị em chung tiền xây kiềng đá chẻ, trồng trụ bê tông, rào kẽm gai để bảo quản. Năm 2005, mấy chị em ông T thống nhất để lại thừa đất này cho ông T sử dụng quản lý (bán lại cho ông T 20 triệu đồng), từ đó ông T quản lý sử dụng đến nay. Năm 2007, 2019 ông T nộp đơn xin cấp giấy đối với diện tích đất trên nhưng không được cấp vì ông D đứng ra tranh chấp. Nay ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị E (vợ ông D) trình bày: Bà E thống nhất lời trình bày yêu cầu của ông D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H (vợ ông T) thể hiện: Bà H thống nhất lời trình bày ý kiến của ông T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 24/2023/DS-ST, ngày 28/6/2023 Tòa án nhân dân TX.La Gi đã quyết định:

Căn cứ vào: Điều 26, 35, 39, 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Luật đất đai; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn D.

Công nhận cho vợ chồng ông Trần Văn D bà Hồ Thị E được quyền sử dụng diện tích đất 328 m², tọa lạc tại khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; tứ cận: Đông giáp đất ông Hoàng Ngọc Kh, một phần đường đi; Tây giáp đường bê tông; Nam giáp đường rộng 2,5 mét (hai bên đường sự, các hộ dân bên trong tự chữa) đất ông T; Bắc giáp đường bê tông.

Buộc vợ chồng ông Trần T bà Nguyễn Thị H tháo dỡ hàng đá chẻ (xây âm dưới đất) trên diện tích đất 328 m² để trả lại đất cho vợ chồng ông Trần Văn D bà Hồ Thị E.

Vợ chồng ông Trần Văn D, bà Hồ Thị E có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền đăng ký cấp giấy đối với diện tích đất trên theo quy định.

2. Về án phí: Bị đơn ông Trần T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng khác: Ông Trần T phải thanh toán lại cho ông Trần Văn D tổng số tiền chi phí thẩm định, định giá, đo đạc số tiền 9.757.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2023, ông Trần T, bà Nguyễn Thị H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá khách quan toàn bộ chứng cứ vụ án, nên áp dụng không đúng pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần T, bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D, công nhận quyền sử dụng 328 m² đất tọa lạc tại khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận là của bị đơn.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần T, bà Nguyễn Thị H, bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D, công nhận quyền sử dụng diện tích đất 328 m², tọa lạc tại khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận là của bị đơn.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần T, bà Nguyễn Thị H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về vụ án và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần T, bà Nguyễn Thị H; sửa án sơ không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D. Ông Trần Văn D phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của ông Trần T, bà Nguyễn Thị H hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Diện tích đất tranh chấp giữa hai bên được xác định là 328 m², tọa lạc tại khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; có tứ cận: Đông giáp đất ông Hoàng Ngọc Kh, và một phần đường đi; Tây giáp đường bê tông; Nam giáp đường rộng 2,5 mét (hai bên đường sự và các hộ dân bên trong tự chừa) đất ông Tuấn; Bắc giáp đường bê tông. Trên đất tranh chấp có hàng đá chẻ do phía bị đơn xây, theo bị đơn xác định xây năm dựng vào năm 2003, còn nguyên đơn xác định xây năm 2008.

[2] Ông Trần Văn D cho rằng diện tích đất tranh chấp là do ông khai phá vào năm 1991, cất một chòi lá trên đất để giàn lưới rừng và sử dụng đến năm 2006. Nhưng tại Văn số 237/UBND, ngày 12/7/2021 của Ủy ban phường Bình Tân xác định như sau: *...Đất tranh chấp nằm chung thửa đất 162, tờ số 27, theo bản đồ địa chính được Bộ Quốc phòng đo vẽ năm 1999-2000; Quy chủ đất hoang. Như vậy, lời khai của ông D và đại diện theo ủy quyền của ông D cho rằng: Ông D sử dụng đất liên tục từ năm 1991 đến năm 2006, là không có căn cứ pháp luật.*

[3] Hơn nữa, thời điểm năm 1991 nhà dân còn thừa thớt, đất trống còn nhiều, nên việc ông D để lưới đánh bắt cá trên đất tranh chấp là thói quen của người dân đi biển, chỉ là tạm thời và thực tế đã diễn ra như vậy; đây không phải là căn cứ duy nhất để công nhận quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp cho ông D.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/10/2019 do Ủy ban phường Bình Tân xác định tại Công văn số 237/UBND, ngày 12/7/2021 làm một trong các căn cứ để công nhận quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp cho ông D, là không khách quan; bởi tại Bản tường trình ngày 14/10/2020, ông Trần Thanh L, sinh 1968 là Trưởng khu phố 8, phường Bình Tân, TX. Lagi, tỉnh Bình Thuận từ tháng 7/2014 đến ngày làm bản tường trình xác định: *giữa ông và ông Trần Văn D là anh em chú bác* (BL: 101); theo phía bị đơn cho rằng những người được ông L mời tham gia lấy ý kiến khu dân cư có quan hệ họ hàng với ông D. Do đó, phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 28/10/2019 do ông Trần Thanh L, sinh 1968 là Trưởng khu phố 8, đại diện Ủy ban phường Bình Tân thực hiện cũng chưa bảo đảm tính khách quan.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của ông D xác định: *Đơn xin cấp giấy CNQSD đất vào ngày 01/8/2008 do ông D nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm được ông D thực hiện trước, sau đó mới xảy ra tranh chấp với bà Th (chị ông T) cũng vào năm 2008. Căn cứ vào kết quả giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Th với ông D vào năm 2008, được ông D xác định:*

“UBND phường Bình Tân xác định đất động cát không cấp cho dân. Vì vậy không giải quyết tranh chấp nên các bên ra về không tranh chấp nữa”.

Như vậy, việc ông D làm đơn xin cấp giấy chứng nhận không phải là căn cứ để công nhận quyền sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu do ông D giao nộp làm một trong các căn cứ để xác định ông D *sử dụng đất tranh chấp*, là không có căn cứ pháp luật.

[6] Ông Trần Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án công nhận cho vợ chồng ông được quyền sử dụng diện tích đất 328 m², tọa lạc tại khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận và buộc vợ chồng ông Trần T bà Nguyễn Thị H tháo dỡ hàng đá chẻ để trả lại đất cho vợ chồng ông. Nhưng ông Trần Văn D không đưa ra được một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai. Đồng thời ông Trần Văn D cũng không có quá trình sử dụng diện tích đất tranh chấp. Trong khi phía bị đơn là người quản lý và đã xây dựng đá chẻ, dựng trụ bê tông rào dây kẽm gai đã được Văn phòng Thừa phát lại La Gi ghi nhận ngày 01/7/2020 và đã được thể hiện tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/10/2020 của Tòa án TX. LaGi, cũng như tại Bản tường trình

ngày 14/10/2020 của ông Trần Thanh L, sinh 1968 là Trưởng khu phố 8, phường Bình Tân, TX. Lagi, tỉnh Bình Thuận (đến thời điểm làm bản tường trình) cũng đã xác định việc này.

[7] Do đó, kháng cáo của ông Trần T, bà Nguyễn Thị H, cũng như đề nghị của Luật sư được chấp nhận một phần, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát NH dân tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa phúc thẩm.

Đối với yêu cầu công nhận diện tích đất tranh chấp 328 m² đất tọa lạc tại khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận cho ông Trần T, bà Nguyễn Thị H như đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà H, cũng như của Luật sư; hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm ông T, bà H không yêu cầu và cũng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết, nên không thuộc thẩm quyền và phạm vi xét xử phúc thẩm; nếu có nhu cầu thì ông Trần T, bà Nguyễn Thị H làm đơn đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật Đất đai.

[8] Ngoài ra xét thấy, ông Trần Văn D đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng không xử lý tiền tạm ứng án phí của ông D là thiếu sót, nên cần rút kinh nghiệm.

[9] Do sửa án sơ thẩm, nên án phí và chi phí tố tụng cũng phải sửa cho phù hợp; phần chi phí tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo quy định thì ông D phải chịu; còn chi phí xem xét tại Tòa án tỉnh Bình Thuận, do ông T yêu cầu, nên ông T chịu. Do các bên đã nộp tạm ứng đủ, nên không phải nộp nữa.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Trần T, bà Nguyễn Thị H; sửa toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/DS-ST, ngày 28/6/2023, của Tòa án nhân dân TX.La Gi. Căn cứ Điều 100 Luật Đất đai.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn D, yêu cầu công nhận quyền sử dụng 328 m² đất, tọa lạc tại khu phố 8, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận cho vợ chồng ông và yêu cầu buộc ông Trần T bà Nguyễn Thị H tháo dỡ hàng đá chẻ (xây âm dưới đất) trên diện tích 328 m² đất để trả lại cho vợ chồng ông.

2. Về án phí: Ông Trần Văn D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ

thẩm, nhưng được khấu vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0022787, ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TX. La Gi; ông Trần Văn D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng:

- Ông Trần Văn D phải chịu 9.757.000 đồng chi phí thẩm định, định giá, đo đạc do Tòa án TX. La Gi thực hiện (đã nộp đủ).

- Ông Trần T phải chịu 4.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do Tòa án tỉnh Bình Thuận thực hiện (đã nộp đủ).

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/12/2023.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS TX. La Gi;
- TAND TX. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Cổng thông tin điện tử TABT;
- Tổ HCTP –TABT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Cường